

Bản án số: 66/2022/DS-ST  
Ngày 31-5-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Chiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thanh Tân

2. Bà Phan Thị Yến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2022/QĐST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1976

Cư trú: Đường P, khóm T, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Việt B, sinh năm 1979; Cư trú: Khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2021). (Có mặt)

- Bị đơn: Bà Phan Thị Bích V, sinh năm 1971

Cư trú: khóm B, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1969

Cư trú: khóm B, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Việt B trình bày:

Do quen biết nên ngày 14/4/2020, ông Nguyễn Huy C có cho vợ chồng bà Phan Thị Bích V và ông Trần Thanh H vay số tiền 100.000.000 đồng, khi vay có lập hợp đồng cho mượn tiền vào cùng ngày, hợp đồng được ký kết giữa bên cho vay ông Nguyễn Huy C và bên vay bà Phan Thị Bích V, thời hạn vay là 06 tháng (từ ngày 14/4/2020 đến 14/10/2020), vì là chỗ quen biết nên không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn thanh toán vợ chồng bà V, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà cố tình lẩn tránh mặc dù ông C đã nhiều lần gọi điện và đến gặp trực tiếp để yêu cầu. Trong hợp đồng cho mượn tiền ngày 14/4/2020 ông H không ký tên là vì khi lập hợp đồng ông H không có mặt nhưng bà V xác định vay tiền để giải quyết việc làm ăn trong gia đình và đã thông qua ông H, được ông H đồng ý.

Do bà V và ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà Phan Thị Bích V và ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Việt B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: ông C chỉ yêu cầu bà Phan Thị Bích V có trách nhiệm trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày thụ lý vụ án (ngày 03/12/2021) đến khi xét xử, rút lại đối với yêu cầu ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm cùng bà V trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Phan Thị Bích V và ông Trần Thanh H đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy C. Tại phiên tòa, bà V và ông H tiếp tục vắng mặt không lý do.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy C, buộc bà Phan Thị Bích V có trách nhiệm trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày thụ lý vụ án (ngày 03/12/2021) đến khi xét xử. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm cùng bà V trả nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Huy C khởi kiện bà Phan Thị Bích V về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bà V cư trú tại khóm B, phường T, thành phố L, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn ông Nguyễn Huy C ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Việt B theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2021 là phù hợp với quy định tại Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận bà Nguyễn Thị Việt B tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và được thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo nội dung văn bản ủy quyền.

Mặc dù được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Bích V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh H tiếp tục vắng mặt không lý do, nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Huy C khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Bích V và ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày khởi kiện đến ngày xét xử. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là bản chính hợp đồng cho mượn tiền ngày 14/4/2020 được ký kết giữa bên cho vay ông Nguyễn Huy C và bên vay bà Phan Thị Bích V.

Ngày 15/02/2022, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi, cụ thể yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày thụ lý vụ án (ngày 03/12/2021) đến khi xét xử. Đến ngày 01/4/2022, ông Nguyễn Huy C có Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm cùng bà Phan Thị Bích V trả số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi như trên; tại phiên tòa, bà B cũng xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện như nội dung ông C trình bày theo đơn yêu cầu ngày 01/4/2022. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi

về thời gian tính lãi và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu ông H liên đới trách nhiệm cùng bà V trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà Phan Thị Bích V và ông Trần Thanh H đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Bà V và ông H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy ông, bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Hợp đồng cho mượn tiền ngày 14/4/2020 có chữ ký của bên cho vay Nguyễn Huy C với bên vay bà Phan Thị Bích V để xác định giữa ông C và bà V có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Bà V đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc ông C khởi kiện để yêu cầu bà V có trách nhiệm trả 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/12/2021 đến khi xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

Tiền lãi được tính như sau:

Từ ngày 03/12/2021 đến ngày xét xử (ngày 31/5/2022) là 05 tháng 28 ngày:  $100.000.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ tháng } 28 \text{ ngày} \times 1,67\%/\text{tháng} = 9.890.000 \text{ đồng}$ .

Tổng tiền vốn và lãi bà V phải thanh toán cho ông C là 109.890.000 đồng (vốn 100.000.000 đồng + lãi 9.890.000 đồng).

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ông Nguyễn Huy C được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huy C đối với bà Phan Thị Bích V.

Buộc bà Phan Thị Bích V trả cho ông Nguyễn Huy C số tiền 109.890.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông Trần Thanh H liên đới trách nhiệm cùng bà Phan Thị Bích V trả số tiền 100.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật từ ngày 03/12/2021 đến khi xét xử.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Phan Thị Bích V phải chịu 5.494.500 đồng (Năm triệu, bốn trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Huy C được nhận lại 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000723, ngày 01/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Lưu VP.

**Hà Thị Chiền**



